

# TRỪ CÁI CHƯỚNG BỒ TÁT

Biên soạn: HUYỀN THANH

**Trừ Cái Chướng Bồ Tát** tên Phạn là Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin lại xưng là Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát, Giáng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại Bồ Tát, Khí Chư Âm Cái Bồ Tát.

**Trừ Cái Chướng** tức là nghĩa tiêu trừ tất cả **phiền não** (Kleśa). Trụ ở **Trừ Cái Chướng Tam Muội** có thể trừ diệt 5 loại Cái Chướng là: Phiền Não Chướng, Nghiệp Chướng, Sinh Chướng, Pháp Chướng...rồi khiến cho tất cả nghiệp khổ phiền não thấy đều trừ diệt. Nếu người được Tam Muội này ắt cùng với chư Phật đồng trụ, cho nên **Kinh Thủ Hộ** lại xưng là cảnh giới của chư Phật.

**Đại Nguyệt Kinh Sớ** nói rằng: “Dùng **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) làm **Nhân** (Hetu) chiếu sáng các Pháp, cho nên dùng chút Công Đức được **Trừ Cái Chướng Tam Muội**, thấy Thật Tướng của tám vạn bốn ngàn phiền não, thành tựu Môn gom tụ tám vạn bốn ngàn báu”

Kinh Phật ghi chép rằng: “Nếu chúng sinh lắng nghe danh hiệu của **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** thì hết thấy cái chướng đều có thể đắc được thanh tịnh”

Tôn này là một trong tám vị Đại Bồ Tát của Phật Giáo,

Mật Giáo ghi nhận Trừ Cái Chướng Bồ Tát là Tôn Chủ của **Trừ Cái Chướng Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** Garbha-dhātu-maṇḍala), một trong 16 vị Đại Bồ Tát thuộc đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)

Hình Tượng của Trừ Cái Chướng Bồ Tát là tay phải kết **Vô Úy Ấn**, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có viên ngọc Như Ý, biểu thị cho viên ngọc Như Ý trong Tâm Bồ Đề thỏa mãn đầy đủ nguyện vọng của tất cả chúng sinh





Tặng Truyền Phật Giáo ghi nhận Trừ Cái Chướng Bồ Tát là một trong tám vị Đại Bồ Tát, trong đó **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Mạt Na Thức** (Manas-vijñānam)



除蓋障菩薩（龍藏經，台北故宮藏）

Tôn Tượng Trừ Cái Chướng Bồ Tát có tay trái ở trước ngực tác **Quy Y Tam Bảo Ân**, cầm hoa sen, trên hoa sen có vành mặt trăng trong mát diệt hết chướng ngại nóng bức phiền não của chúng sinh. Úp tay phải đè cổ tay trên đầu gối phải



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Trừ Cái Chướng Bồ Tát có thân hình màu trắng, co tay trái ở trước ngực tác **Quy Y Tam Bảo Ân**, cầm hoa sen, trên hoa sen có vành mặt trăng trong mát diệt hết chướng ngại nóng bức phiền não của chúng sinh. Ngửa tay phải trên đầu gối phải cầm cái bình báu

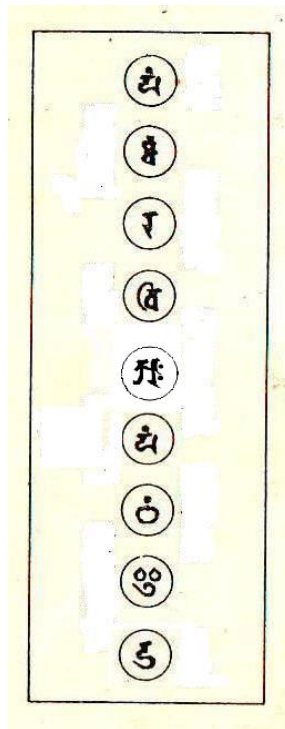


Tại Trừ Cái Chướng Viện trong Thai Tạng Giới Man Đa La (Garbha-dhātu-maṇḍala) dùng Trừ Cái Chướng Bồ Tát làm Chủ Tôn. Viện này biểu thị cho Man Đa La của Đức trừ hết tất cả cái chướng của nhóm Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng.

Đức thù thắng màu nhiệm của Viện này là dùng viên ngọc báu Như Ý trong Tâm Bồ Đề ban cho tất cả chúng sinh không còn sợ hãi và thành mãn ước nguyện.

Viện này biểu thị cho Trí Môn của Kim Cương, trừ chướng ngại cho chúng sinh.

Viện này gồm có 9 Tôn được trình bày từ trên xuống dưới như sau:



- 1\_ Bi Mãn Tuệ Bồ Tát (𑖀𑖄)
- 2\_ Phá Ác Thú (𑖀𑖃)
- 3\_ Thí Vô Úy (𑖀𑖂)
- 4\_ Hiền Hộ (𑖀𑖁)
- 5\_ Trừ Cái Chương Bồ Tát (𑖀𑖀)
- 6\_ Bi Mãn Bồ Tát (𑖀𑖄)
- 7\_ Từ Phát Sinh Bồ Tát (𑖀𑖃)
- 8\_ Chiết Chư Nhiệt Nảo (𑖀𑖂)
- 9\_ Bất Tư Nghị Tuệ Bồ Tát (𑖀𑖁)

**1\_ Bi Mãn Tuệ Bồ Tát (Kāraṇāmedhita):**

Kāraṇāmedhita lại xưng là Cứu Ý Tuệ Bồ Tát, Trung Mãn Bồ Tát, Cứu Hộ Bồ Tát. Vị Bồ Tát này có Bản Thệ trừ tất cả khổ, do trừ khổ cho nên có tên gọi là Cứu Hộ.

Tôn này biểu thị cho việc dùng Trí Tuệ của Như Lai cứu hộ chúng sinh khiến cho chúng sinh trong 9 cõi cùng vào Phật Quả.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, ngửa lòng bàn tay phải để trước ngực, đem ngón cái ngón vô danh cùng vịn nhau (với nghĩa **trừ khổ**). Tay trái chống eo (với nghĩa **che giúp**)



Mật Hiệu là: **Cứu Hộ Kim Cương**

Chữ chung tử là: YAM (𑖀𑖄) hay VI (𑖀𑖁)

Tam Muội Gia Hình là: Bi Thủ Ấn, hoặc hoa sen chưa hé nở.



Tượng Ấn là: Bi Niệm Già Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम यम कर्णामृदिता स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_YAM\_KĀRUṆĀMRḌITA\_SVĀHĀ

## 2\_ Phá Ác Thú Bồ Tát (Apāya-jaha):

Apāya-jaha lại xưng là Trừ Nhất Thiết Ác Thú Bồ Tát, Xả Ác Đạo Bồ Tát. Lược xưng là Trừ Ác Thú Bồ Tát (Sarva-apāya-jaha).

Tôn này biểu thị cho việc hay trừ tất cả nẻo ác.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, co tay trái để trước ngực, ngửa lòng bàn tay phải lên trên đem ngón cái ngón trỏ cùng vịn nhau và duỗi thẳng các ngón còn lại. Tay phải hướng ra bên ngoài buồng rũ xuống, hơi co 5 ngón tay. Ngồi trên hoa sen đỏ



Mật Hiệu là: Trừ Chương Kim Cương

Chữ chủng tử là: DHVAM ( 𑖣 )

Tam Muội Gia Hình là: Tay Phát Khởi, hoặc cành cây.



Tượng Ấn là: Thí Vô Úy Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धैः सर्वभूतैः सर्वत्र  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ DHVAṂSANAM  
ABHYUDDHĀRAṆI SATVA-DHĀTUM\_ SVĀHĀ

### 3\_ Thí Vô Úy Bồ Tát (Abhayamdadaḥ):

Abhayamdadaḥ xưng đầy đủ là Thí Nhất Thiết Vô Úy Bồ Tát.

Tôn này dùng sự bạt trừ mọi loại sợ hãi ưu hoạnh của tất cả chúng sinh làm Bản Thệ.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải kết Thí Vô Úy Ấn, tay trái tác Kim Cương Quyền để trên đầu gối, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Tự Tại Kim Cương**

Chữ chủng tử là: RA (𑖕), hay RASANAM (𑖕𑖔𑖥)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Thí Vô Úy.



Tượng Ấn là: Thí Vô Úy Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम् रसानाम् अभयाम्ददा स्वहा  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ RASANAM\_ ABHAYAMDADA \_  
SVĀHĀ

#### 4\_ Hiền Hộ Bồ Tát (Bhadra-pāla):

Bhadra-pāla dịch âm là Bạt Nại La Ba La Bồ Tát, Bạt Đà Ba La Bồ Tát, Bạt Đà Hoà Bồ Tát, Phát Nại La Bá La Bồ Tát. Lại xưng là Hiền Hộ Trưởng Giả, Hiền Hộ Thắng Thượng Đồng Chân, Thiện Hộ Bồ Tát. Là một trong 8 vị Đại Bồ Tát hoặc một trong 16 vị Đại Bồ Tát đời Hiền Kiếp.

Trong Viện này thì Hiền Hộ Bồ Tát được xưng là **Trừ Nghi Quái Bồ Tát** (Kautūhalah), hoặc Trừ Nghi Cái Bồ Tát. Do Tôn này dùng Trí Tuệ của **Như Lai Kim Cương** (Tathāgata-vajra) khéo trừ khử sự Nghi Hối của chúng sinh cho nên được xưng là **Trừ Nghi Hối Bồ Tát**.

Tôn này biểu thị cho việc đoạn trừ sự nghi hoặc của tất cả chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình nữ, tay trái nâng cái bình báu, tay phải cầm chày Độc Cổ, ngồi trên hoa sen đỏ.





Chày Độc Cỗ là Trí **Nhất Thục** của Như Lai, biểu thị cho một Pháp Giới của chữ A (𑖀)

Cái bình báu biểu thị cho việc khéo hộ giúp 5 Trí trong Tâm Địa của chúng sinh, cho nên được xưng là Hiền Hộ

Mật Hiệu là: **Xảo Tế Kim Cương**, biểu thị cho việc dùng ánh sáng Tuệ **Nhất Thục** của Như Lai cứu tế chúng sinh ở nơi hắc ám

Chữ chủng tử là: VI (𑖘), hay ASANAM (𑖀𑖠𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Kim Cương Độc Cỗ, hoặc Hiền Bình Bán Độc Cỗ Chử.



Tượng Ấn là: Cứu Hộ Tuệ Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖩: 𑖠𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩 𑖠𑖩𑖩𑖩  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM HE MAHĀ MAHĀ SMARA  
PRATIJÑAM SVĀHĀ

### 5\_ Trừ Cái Chướng Bỏ Tát (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin):

Sarva-nirvaraṇa-viṣkambhin lại xưng là Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bỏ Tát, Giáng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại Bỏ Tát, Khí Chư Ấm Cái Bỏ Tát. Là Chủ Tôn của Trừ Cái Chướng Viện.

Tôn này biểu thị cho việc dùng Nhân của Tâm Tịnh Bỏ Đề khiến cho tiêu trừ tất cả phiền não, tất cả chướng ngại

Tôn Hình: Tay trái cầm hoa sen, trên hoa có viên ngọc Như Ý. Tay phải kết Thí Vô Úy Ấn biểu thị cho ý *dùng viên ngọc Như Ý trong Tâm Bỏ Đề ban cho tất cả chúng sinh viên mãn ước nguyện.*



Mật Hiệu là: **Ly Nã Kim Cương**

Chữ chủng tử là: **ĀḤ (𑖦)**

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc báu trên hoa sen, hoặc cây phướng báu.



Tượng Ấn là: Trừ Cái Chướng Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ĀḤ SATVA HĪTA  
ABHYUDGATA\_ TRĀṂ TRĀṂ\_ RAṂ RAṂ\_ SVĀHĀ

**6\_ Bi Mãn Bồ Tát (Kāraṇāmṛditaḥ):**

Kāraṇāmṛditaḥ lại xưng là Bi Tuyên Chuyển Bồ Tát.

Tôn này là tên gọi khác của Cứu Hộ Tuệ Bồ Tát

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, tay trái dựng quyền đem ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa cầm hoa Mẫu Đơn. Tay phải ngửa lòng bàn tay để trước rốn hơi co ngón giữa và ngón út, cầm lá cỏ, bên trên có hoa sen nở rộ.



Mật Hiệu là: **Bi Niệm Kim Cương**

Chữ chủng tử là: YAM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Bi Thủ Ấn, hoặc hoa sen chưa hé nở



Tượng Ấn là: Bi Mãn Giả Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ यमः समन्त बुद्धानाम् कारुणामृदिता स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_KĀRUṆĀMRḌITA\_SVĀHĀ

**7\_ Từ Phát Sinh Bồ Tát** (Mahā-maitrya-abhudgataḥ):

Mahā-maitrya-abhudgataḥ dịch âm là Ma Ha Mỗi Thương Lý Dã Tỳ Du Ôn Nghiệt Đa. Dịch ý là Từ Phát Sinh. Lại xưng là Đại Từ Sinh Bồ Tát, Đại Từ Khởi Bồ Tát, Từ Mãn Tuệ Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho việc chúng sinh tự phát sinh Từ Bi

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Từ Niệm Kim Cương**

Chữ chủng tử là: 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Tay cầm hoa, hoặc rương Kinh Phạn.



Tượng Ấn là: Đại Từ Sinh Ấn (Tay phải làm dạng cầm hoa).



Chân Ngôn là:

𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖚𑖫𑖬

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_SVACITTA-UDGATA\_SVĀHĀ

**8\_ Chiết Chư Nhiệt Não Bồ Tát** (Sarva-dāha-praśamita):

Sarva-dāha-praśamita lại xưng là Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Bồ Tát. Lược xưng là Trừ Nhiệt Não Bồ Tát. Là vị Bồ Tát có Bản Thệ phá trừ tất cả nhiệt não của tất cả chúng sinh.

Tôn này biểu thị cho việc dùng Pháp của **Nhân xa lia** (Ly Nhân) mà hoàn thành nguyện của tất cả chúng sinh đồng thời khiến cho họ trừ tất cả nhiệt não.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải để trên đầu gối, làm tay Dữ Nguyện. Co tay trái để trước ngực cầm rương Kinh Phạn. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Ly Bồ Úy Kim Cương**

Chữ chủng tử là: I (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Tay Dữ Nguyện.



Tượng Ấn là: Thí Vô Úy Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम हे वारदा वार प्राप्ता  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM HE VARADA VARA PRĀPTA  
SVĀHĀ

**9\_ Bất Tư Nghị Tuệ Bồ Tát (Acintya-mati-datta):**



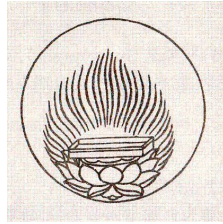
\_Trong **Kim Cương Giới Man Đà La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Trừ Cái Chướng Bò Tát là một trong 16 vị Đại Bò Tát đời Hiền Kiếp, đồng Thể với **Trừ Ác Thú Bò Tát**

.)Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Trừ Cái Chướng Bò Tát có Tôn Hình: giống như 1000 vị Phật đời Hiền Kiếp

Mật Hiệu là: **Phổ Cứu Kim Cương**

Chữ chủng tử là: BHĀ (𑖧), hay DHVAM (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Phạm Khiếp (cái rương Kinh Phạm), biểu thị cho tám vạn bốn ngàn Pháp Môn, khử trừ các sự chướng ngại ngăn che.



Tượng Ấn là: Tay phải duỗi 5 ngón tay nâng lên trên, tay trái nắm quyền để ở eo



Chân Ngôn là:

ॐ सर्वपापक्षयस्तु ॐ

OM \_ SARVA-APĀYA JAHĀYA SVĀHĀ \_ BHĀ

Hay ॐ सर्वपापक्षयस्तु ॐ

OM \_ SARVA-APĀYA JAHĀYA \_ DHVAM SVĀHĀ

\_Trừ Cái Chướng Bò Tát nói **Tự Tâm Ấn Đà La Ni** là:



नमः भगवते नवानवतिनामसम्यक्सम्बुद्धकोटि-  
 अयुताशतसहस्रगङ्गा-नादीवालुकामानाम-  
 नामाः सर्वा निवारण-विशम्भिणी बोधिसत्वया  
 ओम् तुरु तुरु, सर्वा आवरण-विशोधनी, सर्वा  
 तथगत-आयुष-पालनी विपुले निर्मले, सर्वा सिद्धा  
 नामस्कृते, भरा भरा, सर्वा सत्व-वलोकिणी हृम, सर्वा  
 निवारण-विशम्भिणी, सर्वा पाप-विशोधनी स्वहा

NAMO BHAGAVATE NAVANAVATĪNĀM-SAMYAKSAMBUDDHA-  
 KOṬĪN-AYUTA ŚATA-SHASRA GAṄGA-NADĪ VĀLUKĀSAMĀNĀM  
 NAMAḤ SARVA NĪVARAṆA-VIṢKAMBHIṆĪ BODHISATVĀYA  
 OM\_ TURU TURU, SARVA ĀVARAṆA VIŚODHANI, SARVA  
 TATHĀGATA-ĀYUḤ-PĀLANĪ VIPULE NIRMALĒ, SARVA SIDDHA  
 NAMASKRTE, BHARA BHARA, SARVA SATVĀVALOKINI HŪM, SARVA  
 NĪVARAṆA-VIṢKAMBHIṆĪ, SARVA PĀPA VIŚODHANI SVĀHĀ

Tu trì **Tự Tâm Ân Đà La Ni** này hay dứt trừ tất cả phiền não. Hay trừ diệt 5 loại  
 Cái Chướng là: Phiền Não Chướng, Nghiệp Chướng, Sinh Chướng, Pháp Chướng...rồi  
 khiến cho tất cả nghiệp khổ phiền não thấy đều tiêu diệt

\_Ý nghĩa của Tự Tâm Chú này là:



NAMO BHAGAVATE NAVANAVATĪNĀM-SAMYAKSAMBUDDHA-KOṬĪN- AYUTA ŚATA-SAHASRA GAṄGA-NADĪ VĀLUKĀSAMĀNĀM: quy mệnh Đức Thế Tôn với 99 ức a dữu đa trăm ngàn hằng hà sa đấng **Chính Đẳng Chính Giác**

NAMAḤ SARVA NĪVARAṆA-VIṢKAMBHIṆI BODHISATVĀYA: Kính lễ **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bò Tát**

OM: Như vậy, liền nói Chú là

TURU TURU: mau chóng, mau chóng

SARVA ĀVARAṆA VIŚODHANI: khiến cho tất cả chướng ngại được thanh tịnh

SARVA TATHĀGATA-ĀYUḤ-PĀLANI: hộ giữ Thọ Mệnh của tất cả Như Lai

VIPULE NIRMALĀ SARVA SIDDHA NAMASKṚTE: kính lễ tất cả Tất Địa xa lia sự dơ bẩn rộng lớn

BHARA BHARA SARVA-SATVĀVALOKINI: Tất cả hữu tình quán nhìn hết mỗi mỗi Thế Lực cực lớn

HŪM: thành tựu Tâm Bồ Đề

SARVA NĪVARAṆA-VIṢKAMBHIṆI SARVA PĀPA VIŚODHANI: Trừ tất cả sự trở ngại ngăn che khiến cho tất cả tội lỗi được thanh tịnh

SVĀHĀ: thành tựu tốt lành

Phật nói Kinh Liên Hoa Nhân Đà La Ni ghi nhận bài Liên Hoa Nhân Đà La Ni là:

ॐ नमो रत्नत्रयै  
नमोः श्रेष्ठ चक्रवर्त्य नक्षत्राण  
नमोः सर्वजीव रमणीयं कुरु कुरु जलसङ्घं मनुसङ्घं  
नक्षत्रं कुं वरवरं धरेधरे वरुवरु वलवल वलवल वलवल  
नुरनुरं कुरुकुरुं कुरुकुरुं नयनयनं कुरुकुरुं मङ्गलं नयनं  
कुरुनवमं नयनं नयनं  
सर्वं नक्षत्रं धरेधरे नयनं  
मम सर्वसङ्घं नयनं

NAMO RATNA TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA PADMA-NETRE TATHĀGATA

NAMAḤ SARVA-NĪVARAṆA-VIṢKAMBHIṆI BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA

TADYATHĀ: OM DHARA DHARA DHIRI DHIRI DHURU DHURU CALA CALA CILI CILI CULU CULU BHARA BHARA BHIRI BHIRI BHURU BHURU NAYA NAYA KURU KURU MOKṢA ABHAYA SVĀHĀ

JVARANA VĀSINI NĪTE SVĀHĀ SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITE SVĀHĀ

MAMA SARVA SATVĀNĀMCA SVĀHĀ



**Liên Hoa Nhân Đà La Ni** này. Nếu có người vào mỗi buổi sáng, buổi chiều cung kính cúng dường và niệm Đà La Ni này 108 biến. Một ngày, hai ngày cho đến 21 ngày chí Tâm trì tụng thì tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt, cũng chẳng bị các bệnh về Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và Tâm chẳng tà loạn.

Lại được 5 loại mắt thanh tịnh, 5 loại tai thanh tịnh, 5 loại mũi thanh tịnh, 5 loại lưỡi thanh tịnh, 5 loại ý thanh tịnh. Thân được đoan nghiêm ngay thẳng, Tâm lìa cấu nhiễm. Ở trong tất cả đời thường phát Tâm Bồ Đề cùng với các Chúng Thánh thường gặp Phật, được nghe Diệu Pháp, tiến thẳng đến Đạo Trường Bồ Đề, viên mãn Chính Giác.

Ý nghĩa của Đà La Ni này là:

NAMO RATNA TRAYĀYA: Quy mệnh Tam Bảo

NAMAḤ ĀRYA PADMA-NETRE TATHĀGATA: Kính lễ Thánh Liên Hoa Nhân Như Lai

NAMAḤ SARVA-NĪVARAṆA-VIṢKAMBHIN BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA: Kính lễ Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là

OM: Ba Thân quy mệnh

DHARA DHARA: Nhiếp trì gìn giữ

DHIRI DHIRI: Cầm nắm giữ gìn

DHURU DHURU: Ôm giữ, bảo giữ  
CALA CALA: Lay động lay động  
CILI CILI : Trường cửu lâu dài  
CULU CULU: Lay động, tác động  
BHARA BHARA: Đảm nhận, chuyên chở, bảo trợ  
BHIRI BHIRI :Xem xét giúp đỡ  
BHURU BHURU :Giúp đỡ, hỗ trợ  
NAYA NAYA: Lý thú, lý thú  
KURU KURU: Tác làm, tạo tác  
MOKṢA ABHAYA SVĀHĀ: Quyết định thành tựu sự giải thoát không sợ hãi  
JVARANA VĀSINI NĪTE SVĀHĀ: Quyết định thành tựu sự diu dặt nghiêm  
sức uy quang  
SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITE SVĀHĀ: Quyết định thành tựu sự gia trì  
của tất cả Như Lai.  
MAMA SARVA SATVĀNĀMCA SVĀHĀ: Tôi và tất cả chúng Hữu Tình  
quyết định thành tựu